

Số: 120/2024/QĐST - HNGĐ

Tân An, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 327/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Từ Ngọc Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số B đường H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

- Ông Trần Tùng L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C, Xóm E, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 21/6/2022, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 17 tháng 9 năm 2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L xác định không có con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung: bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về các vấn đề khác: Không yêu cầu.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L thỏa thuận bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L có nghĩa vụ cùng chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Từ Ngọc Thanh T và ông Trần Tùng L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000703 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS TP Tân An;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Cẩm Nhung**